

CHÙA VĨNH TRÀNG

MỘT NGÔI CHÙA NHIỀU MỸ HIỆU

THÍCH HUỆ PHÁT



TG NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



LỜI NÓI ĐẦU

Cùhà Vĩnh Trầg là Di tích Lịch sử Văn hóa cấp Quốc gia. Hàng ngày, Ngòì chùa đón tiếp hơn một ngàn du khách trong nước và quốc tế đến tham quan và chiêm bái. Một địa chỉ du lịch không thể thiếu khi du khách đến Tiền Giang. Bên cạnh đó, nhiều đoàn sinh viên học chuyên ngành Du lịch, Kiến trúc, Mỹ Thuật, Hán Học v.v... thuộc các Trường Đại học ở thành phố Hồ Chí Minh cũng như tỉnh Tiền Giang cũng đến tìm hiểu về lịch sử và kiến trúc chùa Vĩnh Trầg. Chùa Vĩnh Trầg được nhiều sách viết về nhưng chỉ giới thiệu một cách vắn tắt và chưa đầy đủ do những nguyên nhân khách quan.

Là Tăng sĩ tu tập ở chùa Vĩnh Trầg trên mười năm, được tiếp xúc với nhiều vị Tôn Đức Hòa thượng cũng như Phật tử, những người có hiểu biết về chùa Vĩnh Trầg. Vì thế, chúng tôi có được những tư liệu sống vô cùng quý giá. Bên cạnh đó, chúng tôi tổng hợp thông tin từ những sách vở, tạp chí xưa, tiểu luận, các văn bản xin phép xây dựng trùng tu chùa Vĩnh Trầg và các trang mạng có những bài viết giới thiệu về chùa. Chúng tôi đã đọc và xử lý thông tin

để viết về lịch sử chùa Vĩnh Tràng cho có hệ thống và đầy đủ nhất trong khả năng hạn chế của mình để đáp ứng nhu cầu học tập của các sinh viên cũng như khách tham quan có nhu cầu tìm hiểu về lịch sử và kiến trúc của chùa. Từ đó, quyển sách *Chùa Vĩnh Tràng: Một Ngôi Chùa Nhiều Mỹ Hiệu* được đến với các độc giả.

Chúng con xin tri ân Hòa thượng Thích Huệ Minh - Trụ trì Chùa Vĩnh Tràng, Hòa thượng Thích Hạnh Trân, Đại đức Thích Minh Độ và Đại đức Thích Thiện Đức đã giúp đỡ về tư liệu để hoàn thành quyển sách này. Thông qua tác phẩm này, chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến Phật tử Từ Tâm và các tác giả mà từ bài viết của họ, chúng tôi đã có được những thông tin quý báu về chùa Vĩnh Tràng. Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã cố gắng rất nhiều nhưng chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các bậc thức giả để lần tái bản sau được hoàn thiện hơn.

Mùa An Cư Kiết Hạ Phật lịch 2561 - 2017

THÍCH HUỆ PHÁT



GIỚI THIỆU CHUNG

Chùa Vĩnh Tràng tọa lạc tại ấp Mỹ An, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 73 km về hướng Tây Nam. Đây là một trong những ngôi chùa nổi tiếng ở Miền Tây Nam Bộ. Trước năm 1975, chùa được xếp vào ***“Liệt Hạng Di Tích Thắng Cảnh của Quốc Gia”⁽¹⁾***. Chùa được xếp hạng **Di Tích Lịch Sử Văn Hóa Cấp Quốc Gia** ngày 30 tháng 08 năm 1984. Vào năm 2007, chùa Vĩnh Tràng được kỷ lục Guinness Việt Nam công nhận là ***“Ngôi Chùa Đầu Tiên Ở Việt Nam Có Phong Cách Kiến Trúc Kết Hợp Giữa Phương Đông Và Phương Tây”***. Năm 2013, Liên Hiệp Các Hội UNESCO Việt Nam công nhận chùa Vĩnh Tràng là **Điểm Du Lịch Văn Hóa Tâm Linh** trong Chương Trình Việt Nam - Những Điểm Đến Ấn Tượng.

(1) Nguyễn Hoàng Cẩm, *Nội San Đất Phật Định Tường*, 18.

Chùa Vĩnh Tràng ban đầu là một am tranh do ông bà Bùi Công Đạt lập nên. Quan tri huyện Bùi Công Đạt làm quan ở thành Gia Định dưới triều vua Minh Mạng (1820-1840). Sau khi về hưu, ông mua lại mảnh vườn của người bạn đồng liêu là ông Tri huyện Tuyết, ở làng Mỹ Phong, tổng Thạnh Phong, tỉnh Định Tường để xây cất am tranh tu hành. Vì vậy, người dân địa phương quen gọi là **“Chùa Ông Huyện”**⁽²⁾ Chùa Ông Huyện là tiền thân của chùa Vĩnh Tràng từ năm 1840 đến 1849.

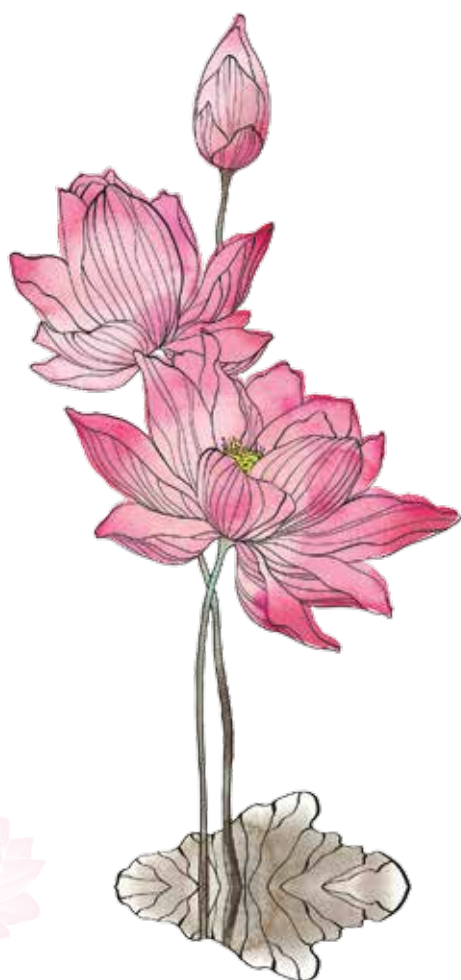
Lúc bấy giờ có Hòa thượng Minh Khiêm – Hoằng Ân là một vị danh tăng từ chùa Giác Lâm vân du về miền đồng bằng sông Cửu Long hóa đạo. Đến Mỹ Tho, ngài được Hòa thượng Từ Lâm trụ trì chùa Bửu Lâm kính trọng mời về chùa cầu Pháp (Dharma) và ở đây thuyết pháp cho Phật tử nghe, vợ chồng ông huyện Đạt cũng đến nghe. Hòa thượng giảng kinh rất hay nên ông bà cũng xin quy y làm đệ tử tại gia và mời Hòa thượng đến viếng thăm ngôi chùa của mình. Được Hòa thượng Minh Khiêm giới thiệu, ông bà huyện Đạt lên chùa Giác Lâm, Gia Định (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) thỉnh Hòa thượng Huệ Đăng về trụ trì ngôi am tranh của mình. Với tâm nguyện, ngôi chùa được tồn tại và phát triển bền lâu nên ngôi chùa được mang tên Vĩnh Tràng vào năm 1849.

Toàn bộ khuôn viên chùa hiện nay có tổng diện tích là gần 30.000 mét vuông, nhiều công trình được xây dựng trên đó. Chánh Điện, Hai cổng Phương Tiện và Tịnh Độ được kiến tạo năm 1933. Công viên Vĩnh Tràng được tôn trí Tôn tượng Đức Phật A-di-đà (*Amitābha*) chiều cao 24 mét (chân tượng và hoa sen là 6 mét, tượng Phật là 18 mét). Tượng được làm bằng bê

(2) Nguyễn Hoàng Cẩm, Sđd., 18.

tông cốt thép. Tượng Phật A-di-đà được xây dựng vào năm 2007, theo ý tưởng của Hòa thượng Thích Huệ Minh dựa vào tinh thần kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Tôn tượng dựng nên nhằm giúp cho nhiều người được kết duyên lành với Phật pháp bằng cách chấp tay hoặc cúi đầu trước tượng Phật. Vườn Phật Di Lặc (Maitreya Buddha) được tôn tạo năm 2009. Trong đó, nổi bật là tượng Phật Di Lặc với chiều cao 20 mét (chân đế tượng 6 mét, tượng 14 mét). Tượng Phật Thích Ca Niết Bàn xây dựng vào năm 2012, Bảo Tháp Thất Phật khởi công xây dựng vào năm 2015 và hoàn thành vào năm 2017, Giảng đường Huệ Đăng I xây dựng vào năm 2003. Giảng đường Huệ Đăng II khởi công xây dựng 2015 hoàn thành vào đầu năm 2017.

Chùa Vĩnh Tràng là Di tích Lịch Sử Văn Hóa cấp quốc gia được Bộ Văn Hóa Thông Tin -Thể Thao công nhận ngày 30 tháng 08 năm 1984. Từ năm 1985, Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Tiền Giang được thành lập và đặt trụ sở tại đây. Qua mỗi nhiệm kỳ, Ban Trị sự đều bổ nhiệm Ban Trụ Trì để trực tiếp điều hành công việc tại đây. Xét thấy ngôi chùa ngày thêm xuống cấp nên nhiệm kỳ VI Ban Trị Sự tỉnh không bổ nhiệm Ban Trụ trì nữa, chỉ thành lập Ban Quản trị (Thường Trụ Ban Trị sự là thành viên) trực tiếp lãnh đạo, điều hành công việc nội tự và chỉnh trang chùa Vĩnh Tràng.





KIẾN TRÚC

Chùa Vĩnh Tràng được biết đến nhiều do kiểu kiến trúc rất khác lạ so với những ngôi chùa ở Việt Nam. Chùa có lối kiến trúc khá tinh vi, đa dạng, kiến trúc tổng hợp Á - Âu, Cổ - Kim. Từ ngoài nhìn vào ngôi chùa có ba đỉnh tháp trông giống đền Angkor Wat ở Cam-pu-chia. Chúng ta thường bắt gặp ở những ngôi chùa cổ Việt Nam là chùa được làm bằng gỗ, mái ngói âm dương, bên trong được trang trí bởi những câu liễn đối, hoành phi bằng chữ Hán. Bên trong chánh điện và nhà tổ chùa Vĩnh Tràng thể hiện rất rõ nét kiến trúc này. Mặt tiền chùa và khu vực sân Thiên tỉnh 1 (giếng trời) nối liền chánh điện và nhà tổ thể hiện lối kiến trúc của Pháp và Ý. Tuy nhiên, chùa vẫn mang đậm nét lối kiến trúc điêu khắc truyền thống Việt Nam. Chùa gồm 178 cây cột gỗ, 2 sân thiên tỉnh, năm lớp nhà.

Trước chùa có hai cổng được xây dựng vào năm 1933 theo kiểu cổ lầu của Trung quốc. Cửa ngõ này được cân bằng đồ sù có giá trị in hình long, lân, quy, phụng, canh, mục, ngư, tiều... Tất cả đều thể hiện sự sống động vui tươi.

Bộ tượng cổ nhất chùa là bộ Tây phương Tam Thánh: Di Đà, Quan Âm, Thế Chí bằng đồng, riêng tượng Quan Âm bị thất lạc nên đã được làm lại bằng gỗ. Đặc biệt, ở đây có bộ tượng Thập Bát La Hán cưỡi trên mình các con thú là những tác phẩm chạm khắc gỗ độc đáo mà một số nghệ nhân Nam bộ đã tạc khá tỉ mỉ vào những năm 1904 - 1907. Mười tám vị A La Hán đó là:

i. Tôn giả Bạt La Đọa (Piṇḍola Arāhat)

Ông vốn là một đại thần danh tiếng của vua Ưu Đà. Sau khi xuất gia, ông thường cưỡi hươu về cung khuyên bảo quốc vương xuất gia. Sau này quốc vương thoái vị nhường ngôi cho Thái tử và đi tu. Vì vậy, ông được người đời gọi tên là “Tọa Lộc La Hán”.

ii. Tôn giả Già Phạt Tha (Kanakavaccha Arāhat)

Ông nguyên là một nhà hùng biện của Ấn Độ cổ đại. Có người từng hỏi ông: *“Thế nào là vui?”* Ông giải thích rằng: *“Từ thính giác, thị giác, xúc giác, vị giác, khứu giác mà cảm nhận được vị của niềm vui.”* Người ta lại hỏi ông: *“Thế nào là khánh (mừng)?”* Ông trả lời rằng: *“Không do tai mắt mũi miệng tay mà cảm thấy vui thì đó là khánh, ví dụ như thành tâm hướng Phật, tâm cảm nhận thấy Phật thì vui.”* Cho nên, người đời gọi ông là Hỷ Khánh La Hán.

iii. Tôn giả Nặc Già Bạt Lý Đà (Cuḍapanthaka Arāhat)

Ông là một vị Hòa thượng hóa duyên. Phương pháp hóa duyên của ông không giống người khác mà là ông giơ bát lên cao để hướng về người xin ăn. Sau này thế nhân gọi ông là Cử Bát La Hán.

iv. Tôn giả Tô Tần Đà (Subinda Arahat)

Ông là vị đệ tử cuối cùng của Phật Đà. Bởi vì tháp là tượng trưng cho Phật, vì tưởng niệm đã đi theo Phật Tổ nên ông tự đặc chế ra một cái tháp và mang theo bên mình. Vì vậy, người đời sau này gọi ông là Thác Tháp La Hán.

v. Tôn giả Nặc Cự La (Nukula Arahat)

Vị La Hán này vốn là một võ sĩ. Sau khi xuất gia, sư phụ vì muốn ông vứt bỏ tính cách lỗ mãng khi xưa nên bắt ông ngồi tĩnh tọa. Khi ông ngồi tĩnh tọa liền hiện ra thể trạng đại lực sĩ, đây là lý do người đời sau gọi ông là “Tĩnh Tọa La Hán”.

vi. Tôn giả Bạt Đà La (Bhadra Arahat)

Vị La Hán này vốn là một người bồi bàn của Đức Phật, quản việc tắm rửa của Đức Phật. Mẹ của ông sinh ông ở dưới gốc cây Bạt Đà La – một loài cây quý hiếm của Ấn Độ, nên đặt tên ông là Bạt Đà La. Sau này ông đi thuyền vượt sông vượt biển để truyền bá Phật giáo nên có tên là “Quá Giang La Hán”.

vii. Tôn giả Già Lực Già (Kālīka Arahat)

Ông vốn là một vị thuần phục voi. Bởi vì năng lực và khả năng làm việc của voi lớn lại có thể nhìn xa. Vì vậy, người đời gọi ông với cái tên là Kỳ Tượng La Hán.

viii. Tôn giả Phật Đà La (Panthaka Arahat)

Ông nguyên là một thợ săn dũng mãnh, ngay cả hổ và sư tử cũng bị ông săn bắt. Sau khi xuất gia ông từ bỏ sát sinh nên khi được chứng quả La Hán, có hai con sư tử đi đến bên ông

cảm kích ông đã buông bỏ dao kiếm. Sau khi thành đạo, ông đã đưa hai con sư tử bên mình nên mọi người gọi ông là “Tiểu Sư La Hán”.

ix. Tôn giả Tuất Bác Già (Ajita Arahat)

Ông vốn là Thái tử ở miền trung Thiên Trúc. Khi người em của ông muốn tranh đoạt ngôi vua với ông, ông nói: *“Trong tâm ta chỉ có Phật, chứ không có Vương vị.”* Hơn nữa, ông còn mở lồng ngực của mình ra, người em nhìn thấy quả nhiên trong tim ông có một vị Phật nên không làm loạn nữa. Cũng vì thế mà người đời gọi ông là “Khai Tâm La Hán”.

x. Tôn giả Bạt Nặc Già (Nāgasena Arahat)

Ông là người con được sinh ra ở ven đường. Ông là anh trai ruột của vị La Hán Khán Môn. Mỗi khi ngồi đã tọa xong, ông liền giơ hai tay lên đầu và thở dài một hơi, nên sau này được người đời gọi là “Thám Thủ La Hán”.

xi. Tôn giả La Hầu La (Rāhula Arahat)

Ông là người con trai duy nhất của Phật Thích Ca Mâu Ni. Theo cha đi xuất gia làm một trong 10 đại đệ tử của Phật Đà. Ông được người đời gọi là “Trầm Tư La Hán”.

xii. Tôn giả Na Già Tê (Kanakabhāradavā Arahat)

Ông vốn là một nhà lý luận. Vì luận “nhĩ căn” mà nổi tiếng thế nhân. Cái gọi là “nhĩ căn” chính là một trong số lục căn bao gồm: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Lục căn là khí quan chủ yếu để chúng ta nhận thức thế giới. Muốn thành Phật, lục căn phải thanh tịnh. Trong lục căn thì nhĩ căn sinh ra nhận thức.

Cho nên nhĩ căn thanh tịnh là quan trọng nhất. Bởi vì vị La hán này có nhĩ căn thanh tịnh nhất nên khi tạc tượng trong Phật giáo thường đắp hình dáng của ông thành hình nhĩ căn. Vì vậy, người đời gọi ông là “Oạt Nhĩ La Hán”.

xiii. Tôn giả Nhân Già Đà (Inggada Arahat)

Ông vốn là người bắt xà ở Ấn Độ cổ. Khi đi bắt xà trong núi ông thường mang túi to để tránh cho người đi đường bị rắn cắn. Sau đó ông lại nhỏ bỏ rằng độc của chúng đi và thả vào rừng núi. Bởi vì phát thiện tâm và đắc được quả vị La Hán bên thân ông luôn có chiếc túi nên người đời gọi ông là “Bồ Đại La Hán”.

xiv. Tôn giả Phật Na Ba Tư (Vanavāsin)

Ông vốn là một người buôn bán. Ngày ông ra đời trời mưa rất to. Lá cây chuối ở hậu viện bị mưa rơi xuống kêu sột soạt nên mẹ ông đặt ông là Phật Na Ba Tư (Tiếng Phạn có nghĩa là mưa). Sau này khi ông xuất gia thường hay đứng dưới cây chuối dụng công nên có tên là Ba Tiêu La Hán.

xv. Tôn giả A Thi Đa (Supiṇḍa Arahat)

Ông vốn là một hòa thượng. Khi sinh ra ông đã có lông mày trắng dài rủ xuống, bởi kiếp trước ông chính là một hòa thượng tu hành, tu hành đến già, tóc đều rụng hết chỉ còn hai cọng lông mày dài. Sau khi chết đầu thai chuyển thế, cọng lông mày này cũng được mang theo. Cha mẹ ông biết rõ ông là người tu hành cho nên lại đưa ông đi xuất gia. Cuối cùng ông tu thành La Hán và được thế nhân gọi là Trường Mi La Hán.

xvi. Tôn giả Hán Đồ Bạt Trá Già (Cūḍapanthaka Arahat)

Ông là em của vị La Hán Thán Thủ. Sau khi xuất gia, mỗi lần ông đi hóa duyên đều dùng nắm tay gõ cửa từng nhà để họ ra bố thí. Phật cho rằng cách của ông không ổn nên đã ban cho ông một cây gậy tích trượng. Lúc ông hóa duyên thì dùng cây gậy này rung lắc trước cửa, chủ nhà nghe thấy thanh âm này sẽ vui mừng mà ra cửa bố thí. Vì vậy ông được gọi là Khán Môn La Hán.

xvii. Tôn giả Vi Khánh Hữu (Nandimitra Arahat)

Một tên ác ma ở Ấn Độ cổ đã xúi giục, kích động người dân ở nơi kia sát hại tăng nhân, hủy hết tượng Phật và đem hết kinh Phật cướp đi. Long Vương đã dùng nước bao phủ nơi đó và đem kinh Phật về long cung. Sau này Khánh Hữu đã hàng phục Long Vương, thu hồi kinh Phật. Cho nên, người đời gọi ông là Hàng Long La Hán.

xviii. Tôn giả Vi Tân Đầu Lô (Pakthalo Piṇḍola Arahat)

Ông vốn là một tăng nhân. Bên ngoài chùa của ông thường có hồ gài nên ông cho rằng hồ đói bụng. Thế là, ông liền đem phần cơm của mình cho hồ ăn. Dần dà, hồ bị tấm lòng lương thiện của ông thu phục. Đây cũng là lý do mà mọi người gọi ông là “Phục Hồ La Hán”⁽³⁾.

(3) *Thân thế của 18 vị La Hán*, <<http://www.daikynghuyenvn.com/van-hoa/than-the-cua-18-vi-la-han.html>> web, 07-06-2017.



CÁC ĐỜI TRỤ TRÌ

3.1 Hòa thượng Huệ Đăng

Hòa thượng Huệ Đăng sinh năm 1794, thuộc dòng thiền Lâm Tế Chánh Tông thứ 38, pháp hiệu Minh Liễu. Ngài là tổ khai sơn chùa Vĩnh Tràng.

Sau khi hai ông bà trụ huyện Bù Công Đạt qua đời, Hòa thượng Huệ Đăng ngày đêm siêng năng công phu tu tập. Bên cạnh đó, Hòa thượng còn gánh đất đắp nền chùa cùng với sự giúp đỡ của nhiều Phật tử. Quý mến đức hạnh của Hòa thượng, Phật tử khắp nơi kẻ góp công, người góp của xây dựng nên ngôi đại già làm mang tên “Vĩnh Trường Tự” vào năm 1849. Với ước nguyện là ngôi chùa được tồn tại lâu dài cùng thời gian, sánh ngang với trời đất, nó được thể hiện qua câu đối:

*“Vĩnh cửu đối sơn hà,
Trường tồn tề thiên địa”.*

Năm 1864, trong lúc công việc trùng tu chùa còn chưa hoàn tất, ngài đã viên tịch, ngài trụ thế 71 năm⁽⁴⁾. Người kế vị ngài là thầy Minh Đề.

3.2 Thầy Minh Đề

Thầy Minh Đề là sư đệ của hòa thượng Huệ Đăng. Sau khi Hòa Thượng Huệ Đăng viên tịch, thầy Minh Đề là người kế ngôi vị trụ trì chùa Vĩnh Tràng. Thầy Minh Đề trụ trì không bao lâu thì cũng viên tịch.

3.3 Thầy Quảng Ấn

Tiếp nối thầy Minh Đề, Đại Đức Quảng Ấn kế vị trụ trì chùa Vĩnh Tràng. Tuy Đại đức là người trung niên xuất gia nhưng đạo hạnh của ngài rất cao. Tuy nhiên ngài trụ trì chùa Vĩnh Tràng không lâu do sự quấy rầy của gia đình, thường đến chùa khuyên ngài hoàn tục nên Đại đức bỏ chùa đi nơi khác tu tập.

3.4 Thầy Minh Truyền

Để có người chăm lo chùa chiền, Hòa thượng Đức Lâm mời sư huynh Minh Truyền đến Trụ trì chùa Vĩnh Tràng. Nhưng thầy Minh Truyền không có duyên với chùa Vĩnh Tràng nên ở chùa một thời gian ngài cũng rời chùa đi ở nơi khác.

Sau Hòa thượng Huệ Đăng viên tịch 30 năm, chùa Vĩnh Tràng có đến ba vị thay nhau kế vị trụ trì nhưng mỗi vị trụ trì đều không quá 3 năm thì viên tịch hoặc bỏ đi nơi khác làm cho

(4) Căn cứ vào linh vị của ngài được thờ ở bàn thờ tổ và bia trên tháp của Hòa thượng, chúng ta biết được năm sinh và năm viên tịch.

cảnh chùa vắng bóng nhà sư. Bồn đạo chùa Vĩnh Tràng hiến cúng chùa Vĩnh Tràng cho Hòa thượng Đức Lâm. Hòa thượng Đức Lâm cho rước thầy Yết-ma chùa Sắc Tứ Linh Thú là Hòa thượng Quảng Ân làm trụ trì⁽⁵⁾.

3.5 Hòa thượng Quảng Ân (1851 - 1923)



Hòa thượng Quảng Ân thuộc dòng thiền Lâm Tế Chánh Tông thứ 39, pháp hiệu là Chánh hậu. Hòa thượng Chánh Hậu gốc người Minh Hương, sinh năm 1852 tại làng Điều Hòa, tỉnh Định Tường (nay là tỉnh Tiền Giang). Năm 1876, ngài quy y thọ giới với Hòa thượng Thích Minh Phước tại chùa Bửu Lâm. Ngài đã được cử làm Thủ tọa chùa Sắc tứ Linh Thú từ năm 1880.

Ngài xuất gia lúc 25 tuổi. Sau khi xuất gia, ngài tinh tấn tu hành. Năm 1890, bồn đạo đến chùa sắc tứ Linh Thú thỉnh Hòa thượng Quảng Ân - Chánh Hậu về trụ trì chùa Vĩnh Tràng từ năm 1890, và đã thường xuyên mở các lớp gia giáo để đào tạo tăng tài. Năm 1895, ngài đã tổ chức xây lại ngôi chùa. Chùa lại bị hư hỏng nặng vì trận bão năm 1904. Đạo hạnh của ngài được Phật tử xa gần kính mến, Phật tử khắp nơi kéo về chiêm bái chùa Vĩnh Tràng ngày

(5) Nguyễn Hoàng Cẩm, Sdd., 19.

một nhiều. Nhờ duyên lành ấy, Hòa thượng Quảng Ân cho đại trùng tu ngôi chùa Vĩnh Tràng nguy nga đồ sộ, hoàn thành vào năm 1907. Đồng thời, Hòa thượng Quảng Ân còn cho xây dựng bảo tháp tổ Huệ Đăng và mộ phần của ông bà tri huyện Bùi Công Đạt để tưởng niệm công ơn tiền bối. Ngoài ra, Hòa thượng còn mua thêm cho chùa 12 sớ đất⁽⁶⁾ để làm tài sản của chùa Vĩnh Tràng giúp cho hậu thế có cơm gạo an tâm tu học.

Sau 47 năm hành đạo, sau mùa lễ Vu Lan năm Quý Hợi, ngài dặn dò sách tấn tăng chúng và Phật tử tinh tấn tu học. Ngài viên tịch vào giờ ngọ, ngày 29 tháng 7 năm Quý Hợi (nhằm ngày 09-09-1923), ngài hưởng thọ 72 tuổi, 47 tuổi giới lập. Đề ca ngợi công đức rất lớn của Hòa thượng Quảng Ân, cư sĩ Hiên Đạt có làm bài thơ được đăng trong tập thơ *Cửa Thiền Mở Rộng* (1924-1930):

Thiệt người chánh trực, lao tâm lao lực

Cực khổ hơn ai, bốn đạo vãng lai

Thấy ông đều mến, Vĩnh Long có đến

Sa Đéc có qua, Hà Tiên thiệt xa

Cũng là tới đó, Trà Vinh Cũng có

Châu Đốc cũng đi, đồng tới quy y

Thọ kỳ đệ tử, xa gần nam nữ

Nắm giữ lòng ngay niệm Phật ăn chay

Lánh rày thế tục, lớn nhỏ tùng phục

(6) Sớ đất là đơn vị đo lường đất đai ngày xưa, không rõ là bao mét vuông đất theo đơn vị đo lường ngày nay.

Già trẻ yêu thương, quan dân đều thương
Lòng ông Hòa thượng, quan trên trung tượng
Quá đổi hậu tình, thầy thợ tượng hình
Giống in Hòa thượng, quan cho tiền mượn
Một tượng đem về, dành để mà xem
Kéo lòng tưởng nhớ, hình dung thơ thới
Cốt cách phương phi, ngồi mà từ bi
Giống in hình Phật, dung nhan từ chất
Diện mạo tư màu, bốn đạo chúc cầu:
“Cho ông bá tuế, nay ông thệ thế
Phách quế quy thiên, lánh tục tìm tiên
Về miền thiên trước, tiền bạc như nước
Bốn đạo giàu to, xin phép quan cho
Để ba tuần lễ, để chế cho ông
Chư sư ra công, bảy ngày cúng thất
Vái trời cùng Phật, ông đăng siêu thăng”⁽⁷⁾.

(7) Nguyễn Hoàng Cẩm, Sdd., 18-9.

3.6 Hòa thượng Minh Đàn (1874-1939)



Hòa thượng Minh Đàn là đệ tử của ngài Quảng Ân, pháp hiệu Tâm Liễu, pháp danh Thục Thông, pháp tự An Lạc, thuộc dòng thiền Lâm Tế Chánh Tông thứ 40, tên đời là Lê Ngọc Xuyên, sanh năm Giáp Tuất 1874, tại làng Mỹ Phong, tổng Thạnh Phong, tỉnh Định Tường. Sinh trưởng trong một gia đình sùng kính Phật pháp. Thân phụ là đệ tử của Hòa thượng Minh Phước

ở chùa Bửu Lâm, mẹ là đệ tử của Hòa thượng Chánh Hậu ở chùa Vĩnh Tràng. Theo *Phật Giáo Tiền Giang Lược Sử và Những Ngôi Chùa* của Hòa thượng Thích Huệ Thông nói rằng vào 1889 khi ngài 15 tuổi được cha mẹ đưa đến chùa Vĩnh Tràng quy y và xuất gia với Hòa thượng Thích Chánh Hậu được ban cho pháp danh là Thục Thông, pháp tự là An Lạc⁽⁸⁾. Nhưng theo nội san *Đất Phật Định Tường* thì cho rằng Hòa thượng xuất gia năm 19 tuổi. Từ đó ngài ở trong chùa chuyên tâm học đạo.

Năm 1902, Bỏ sư cho đi thọ cụ túc giới tại Đại Giới Đàn ở chùa Kim Tiên, xã An Hữu, huyện Cái Bè. Năm 1904, thầy nhập hạ tại chùa Hội Phước, Sa Đéc. Năm 1905, thầy nhập

(8) Thích Huệ Thông, *Phật Giáo Tiền Giang Lược Sử và Những Ngôi Chùa* (Hồ Chí Minh: Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 2000), 394.

hạ tại chùa Trường Thọ, tỉnh Gia Định, được trường hạ cử làm Chánh Tri sự; cuối hạ chùa khai Đại Giới Đàn, thầy được cử làm Đệ tam Tôn chứng sư.

Năm 1906, thầy nhập hạ tại chùa Long Quang, Vĩnh Long được cử vào Ban Chức sự Trường hạ, giữ chức thư ký. Năm 1907, thầy đi nhập hạ ở chùa Bửu Long, Sa Đéc, cuối hạ khai Đại Giới Đàn, thầy được cử làm Yết Ma A-xà-lê trong Giới Đàn.

Đến tháng 9 năm 1923, Hòa thượng bốn sư viên tịch, ngài được bầu làm Trưởng tử và kế vị trụ trì chùa Vĩnh Tràng. Để đền đáp công ơn của Hòa thượng bốn sư nên ngài ra Đà Nẵng đặt làm một ngôi tháp bằng đá trắng để thờ nhục thân của Hòa thượng bốn sư và một bảo đồng để xây riêng cho Tỳ kheo ni Diệu Tín.

Năm 1930, ngài đứng ra trùng tu lại ngôi chùa Vĩnh Tràng với quy mô kiểu cách hài hòa giữa xứ chùa tháp với lối kiến trúc phương tây. Chùa Vĩnh Tràng được phong tặng nhiều mỹ hiệu như: Liệt Hạng Di Tích Thắng Cảnh của Quốc Gia (trước 1975), Di Tích Lịch Sử Văn Hóa cấp quốc gia (1984), ngôi chùa đầu tiên ở Việt Nam có phong cách kiến trúc kết hợp giữa phương Đông và phương Tây (31/05/2007), điểm du lịch văn hóa tâm linh (2013), v.v... do công lao rất lớn của Ngài.

Trong phong trào chấn hưng Phật giáo tại Nam kỳ vào thập niên 1930 do tổ Khánh Hòa khởi xướng, Hòa thượng An Lạc cũng là một nhà hoạt động rất tích cực trong cuộc vận động này.

Năm 1931, thành lập Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học tại chùa Linh Sơn, cầu Muối, tỉnh Gia Định. Ngài cũng là hội

viên sáng lập nhưng sau đó việc mở học đường thất bại do bị cản trở.

Với hoài bão và tâm huyết đào tạo tăng tài nên quý hòa thượng lui về Trà Vinh cùng nhau vận động phong trào Liên Đoàn Phật Học Xã, mở lớp học lưu động. Lớp đầu mở tại chùa Long Hòa của tổ Huệ Quang, lớp thứ hai mở tại chùa Thiên Phước, Trà Ôn của tổ Khánh Anh, lớp thứ ba mở tại chùa Viên Giác, Bến tre. Mỗi lớp là ba tháng, kinh phí do chùa đài thọ. Mở được ba lớp rồi cũng bị cản trở nên không mở được nữa. Sau đó, quý ngài vận động được ông huyện Huỳnh Thái Cửu hiến cúng cơ sở và thành lập Hội Phật Học Lưỡng Xuyên ngày 13/08/1934 đặt trụ sở tại chùa Long Phước, Trà Vinh. Hòa thượng An Lạc được công cử làm hội trưởng, Hòa thượng Từ Phong, chùa Giác Hải làm chứng minh đạo sư. Ngài đã đóng góp công sức cho hội phát triển mạnh mẽ và phát hành tạp chí Duy Tâm.

Trong lúc đang hoạt động mạnh thì Hòa thượng bị đau nặng, đến ngày 22/06 năm Ất Mão (1939) ngài viên tịch tại chùa Vĩnh Tràng, hưởng thọ 65 tuổi, trụ trì chùa Vĩnh Tràng 16 năm. Để lại sự mất mát lớn lao cho hội và sự thương tiếc đau buồn cho Tăng Ni và Phật tử Nam Kỳ⁽⁹⁾.

3.7 Hòa thượng Phật Ấn

Theo cư sĩ Bảo Đăng, Hòa thượng Thích Thiện Tâm⁽¹⁰⁾ khi còn là cư sĩ từng ở chùa Vĩnh Tràng học nghề thuốc với

(9) Thích Huệ Thông, Sdd, 394-5.

(10) Một vị danh Tăng của Phật giáo Việt Nam, thế danh là Nguyễn Nhứt Thăng, sinh năm 1926 tại làng Bình Xuân, quận Hòa Đồng, tỉnh Gò Công (nay là tỉnh Tiền Giang).

tâm nguyện chữa bệnh cho mẹ. Năm 1943, ngài học rành nghề và trở về quê để trị bệnh cho mẹ. Do thời gian ở chùa Ngài đã thấm nhuần giáo lý nhà Phật, sau khi chữa lành bệnh cho mẹ, ngài xin phép song thân đi xuất gia theo Phật nhưng song thân không đồng ý nên cuối cùng ngài phải âm thầm trốn đi. Ngài được Hòa thượng Thích Phật Ấn trụ trì chùa Vĩnh Tràng viết thư giới thiệu cho Hòa thượng Thích Thành Đạo trụ trì chùa Sắc Tứ Linh Thửu nhận làm đệ tử⁽¹¹⁾. Theo Thượng tọa Thích Minh Trí,⁽¹²⁾ Hòa thượng Phật Ấn cũng chính là Hòa thượng Thích Thành Đạo. Hòa thượng Thích Thành Đạo là tổ khai sơn chùa Phật Ấn ở Sài Gòn. Trong Phật giáo, thường dùng tên chùa để gọi thầy trụ trì để thể hiện sự tôn kính. Từ đó chúng ta có thể kết luận, sau Hòa thượng Minh Đản là Hòa thượng Thích Thành Đạo Trụ trì chùa Vĩnh Tràng. Hòa thượng Thành Đạo vì bận nhiều công tác Phật sự nên không thể tiếp tục trụ trì chùa Vĩnh Tràng. Hòa thượng Thích Trí Long được đề cử làm trụ trì chùa Vĩnh Tràng nhưng ngài chưa về nhận nhiệm vụ do lúc này là thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Hòa thượng tham gia phong trào Phật giáo cứu quốc Nam bộ. Chùa Vĩnh Tràng do một vị cư sĩ trông coi, người dân địa phương thường gọi là ông cư sĩ Hai. Năm 1954, Hòa thượng Thích Trí Long mới về Trụ trì chùa Vĩnh Tràng.

3.8 Hòa thượng Thích Trí Long (1921-1987)

Hòa thượng Thích Trí Long tên đời là Nguyễn Văn Hò, xuất gia lúc nhỏ được Hòa thượng Chơn Giác đặt pháp danh

(11) Bảo Đăng, *Vô Nhất Đại Sư Thích Thiển Tâm Một Cao Tăng Cận Đại* (1994), 183.

(12) Trụ trì chùa Phước Lâm, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Ngài là một vị giảng sư uyên bác của Phật giáo Tiền Giang.

là Bồn Phiên. Hòa thượng từng là giám đốc Phật học viện Phước Huệ.

Năm 1987, Hòa thượng Thích Trí Long viên tịch, không người kế thừa nên Giáo hội Phật giáo tỉnh tiếp nhận và đặt văn phòng Ban Trị Sự tỉnh. Từ đó, chùa Vĩnh Tràng bầu Ban Trụ trì theo nhiệm kỳ.

3.9 Hòa thượng Thích Bửu Thông

Nhiệm kỳ I (1987-1988): Ban Trụ trì gồm có Hòa thượng Thích Bửu Thông trụ trì, Đại đức Thích Thiện Duyên, Đại đức Thích Huệ Thành.

Hòa thượng là Trưởng Ban Trị sự đầu tiên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Tiền Giang. Hòa thượng giữ chức vụ Trưởng Ban Trị sự hai nhiệm kỳ. Hiện nay, Hòa thượng đã ngoài 90 tuổi và là thành viên Hội Đồng Chứng Minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

3.10 Hòa thượng Thích Hoằng Từ (1941-2008)

Nhiệm kỳ II (1988-1991): Ban Trụ trì gồm có Hòa thượng Thích Hoằng Từ (lúc đó còn là Thượng tọa) trụ trì, Thượng tọa Thích Hạnh Trân, Đại đức Thích Huệ Thành.

Hòa thượng Thích Hoằng Từ pháp hiệu là **HÂN NHÂN** húy **LỆ MINH** thuộc dòng Lâm Tế Gia Phổ đời thứ 42. Thế danh là Huỳnh Văn Minh. Sinh năm Tân Tỵ 1941 tại Gia Định, Sài Gòn (nay là TP. Hồ Chí Minh), trong một gia đình nhiều đời kính tin Tam Bảo. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Văn Chơ và thân mẫu cụ bà Lê Thị Đây, Hòa thượng là con trai trưởng trong gia đình có hai anh em. Vào năm 22 tuổi, Hòa thượng



xuất gia với Hòa thượng Thích Trí Tịnh trụ trì chùa Vạn Đức, Thủ Đức, Sài Gòn. Năm 1973, Hòa thượng tốt nghiệp cử nhân Phật học tại Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn. Sau đó, Hòa thượng được mời giảng dạy cho quý Phật tử đạo tràng nhiều tự viện.

Năm 1975, khi nước nhà đã hoàn toàn thống nhất với tâm nguyện tịnh tu Hòa thượng đã xin phép bốn sư về quê nhà nhập thất chuyên tâm tu niệm. Năm 1985, Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Tiền Giang được thành lập Hòa thượng được mời tham gia Ban Trị sự với chức danh ủy viên Ban Trị sự phụ trách huyện Chợ Gạo. Đến nhiệm kỳ 2(1988-1991) Hòa thượng được mời làm Chánh Thư ký Ban Trị sự Phật giáo tỉnh. Tháng 6 năm 1990 trường cơ bản Phật học tỉnh Tiền Giang được thành lập, đặt cơ sở tại chùa Vĩnh Tràng, Thành phố Mỹ Tho, do Hòa thượng Thích Hoàng Thông làm hiệu trưởng, Hòa thượng được mời làm phó hiệu trưởng đặc trách học vụ. Nhiệm kỳ 4 (1994-1997) Hòa thượng được mời tham gia Ban Trị sự với chức danh Phó Ban Thường trực đặc trách giáo dục Tăng Ni. Cũng trong năm 1997, Hòa thượng được Trung ương Giáo hội tấn phong giáo phẩm Thượng tọa tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần 4. Đồng thời, Hòa thượng cũng được suy cử vào Ủy viên Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Năm 2007, tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần 6, ngài được Trung ương Giáo hội tấn phong lên hàng giáo phẩm Hòa thượng.

Hòa thượng từng trụ trì các chùa Liên Hoa (huyện Chợ Gạo), chùa Vĩnh Tràng, chùa Phật Ân và chùa Kim Liên

(Thành phố Mỹ Tho). Khi cơ duyên hồng pháp độ sanh đã viên mãn, Hòa thượng đã thị hiện bình duyên thuận thể vô thường thân thần thị tịch vào lúc 1 giờ 15 phút ngày 19 tháng 10 năm 2008 (nhằm ngày 21 tháng 9 năm Mậu Tý). Trụ thế 68 năm, giới lập 42 năm⁽¹³⁾.

3.11 Hòa thượng Thích Hoằng Thông

Nhiệm kỳ III (1992 -1994): Ban trụ trì gồm có Hòa thượng Thích Hoằng Thông trụ trì, Hòa thượng Thích Chơn Huệ, Hòa thượng Thích Hạnh Trân và Đại đức Thích Huệ Thành. Lúc ấy, ba vị Hòa thượng còn là giáo phẩm Thượng tọa.

3.12 Hòa thượng Thích Nhựt Long (1917-2004)

Nhiệm kỳ IV (1995-2002): Ban trụ trì gồm có Hòa thượng Thích Nhựt Long trụ trì, Hòa thượng Thích Chơn Huệ, Hòa thượng Thích Định Thiên, Đại đức Thích Lệ Ngộ. Lúc ấy, ba vị Hòa thượng còn là giáo phẩm Thượng tọa.

Hòa thượng Thích Nhựt Long, húy Nhựt Phu, hiệu Dương Trường, tự Khương Liễu, dòng Lâm Tế đời thứ 42. Thế danh là Phạm Văn Phu, sinh năm 1917 (Mậu Ngọ) tại xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Thân phụ là Phạm Văn Trọng, thân mẫu là Phan Thị Kiều. Hòa thượng sinh trong gia đình có chín anh em, ngài là người con thứ ba.

Hòa thượng xuất gia năm 42 tuổi, thọ giới sa di với Hòa thượng Thiện Tường tại Chùa Vạn Thọ, Sài Gòn. Sau đó, Hòa

(13) Báo Giác Ngộ, Tiểu Sử Hòa thượng Thích Hoằng Từ, < <https://www.giacngo.vn/lichsu/nhanvat/2008/10/21/52D05A/>> trang web, 29/09/2016.

thượng thọ giới tỳ kheo với Hòa thượng Hải Tràng tại chùa Phổ Quang, quận Phú Nhuận, Sài Gòn. Ngài từng tham gia khóa "Như Lai Sứ Giả" tại chùa Pháp Hội do Hòa thượng Thích Thiện Hoa làm viện trưởng. Ngài được sự giảng dạy từ các vị Tôn túc như Hòa thượng Thích Thiện Hoa, Hòa thượng Hành Trụ, Hòa thượng Huyền Vi, v.v.... Sau này, Hòa thượng trở thành giảng sư nổi tiếng dạy hạ cho các Trường hạ ở Sài Gòn như: chùa Vạn Thọ (quận 1), chùa Giác Nguyên (quận 4), chùa Phổ Quang (Phú Nhuận), Chùa Tuyền Lâm, chùa Từ Quang, chùa Xá Lợi và Việt Nam Quốc Tự. Ngoài ra, Hòa thượng cũng tham gia giảng dạy Trường hạ ở các tỉnh như: Chùa Phước Hậu, Chùa Phước Thạnh ở Long Xuyên, An Giang, chùa Tam Bảo ở Rạch Giá, Kiên Giang, chùa Phước Hưng, chùa Giác Long ở Sa Đéc, v.v... và Ngài cũng giảng dạy giáo lý cho nhiều nơi khác. Hòa thượng độ nhiều đệ tử xuất gia như Hòa thượng Thích Minh Chí (trụ trì chùa Tiên Long, Mỹ Tho), Đại đức Thích Minh Độ, Đại đức Thích Minh Quang, Đại đức Thích Minh Tiến, v.v... Hòa thượng đã trụ trì các ngôi chùa như: chùa Long Hòa (huyện Cai Lậy), chùa Tuyền Lâm (Chợ Lớn), chùa Giác Hạnh, chùa Bửu Hưng, chùa Tiên Long, và chùa Vĩnh Tràng (Mỹ Tho). Hòa thượng dịch và trước tác nhiều tác phẩm Phật học như: *Pháp Bảo Đàn Kinh*, *Nghiên Cứu Kinh Văn Sám Pháp Hoa*, *Bát Nhã Giảng Giải*, *Sự Thật Huyền Trang*, *Nhơn Thừa Phật Giáo*, *Nhẫn*, *Suối Thiền*, *Bồ Tát Thiền*, *Chánh Tín*, *Pháp Môn Tu Đặc Biệt*, *Bồ Tát Giới và Luật Tỳ Phàn*. Ngoài ra, Hòa thượng còn sáng tác nhiều thơ và tiểu thuyết: tập thơ *Đạo và Đời*, *Tiểu thuyết Tình Cảm Đạo Đức*, *Chuyển Họa Thành Phúc*, v.v...

Thuận thể vô thường, Hòa thượng viên tịch năm 2004, trụ thế 85 năm.

3.13 Hòa thượng Thích Huệ Minh



Hòa thượng Thích Huệ Minh, sinh năm 1951 tại xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Hòa thượng xuất thân trong một gia đình có truyền thống Phật giáo và yêu nước. Ngài xuất gia năm 12 tuổi với Hòa thượng Thích Huệ Hữu. Sau khi hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông, ngài đã được thụ huấn các lớp Phật học tại Phật Học Viện Giác Sanh, Sài Gòn (nay là thành phố Hồ Chí Minh). Sau năm 1975, ngài trở về quê hương và trụ trì chùa Tân Thạnh, huyện Châu Thành. Năm 1985, Giáo Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Tiền Giang được thành lập. Hòa thượng tham gia vào Ban Đại Diện Phật giáo huyện Châu Thành. Sau đó, Hòa thượng được mời tham gia vào Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Tiền Giang phụ trách huyện Châu Thành. Năm 1992, Hòa thượng đảm nhận chức vụ Phó Ban Trị sự kiêm Trưởng Ban Tăng sự tỉnh. Năm 2002, Hòa thượng được giáo hội và Tăng Ni tín nhiệm đề cử làm Trưởng Ban Trị sự kiêm Ban Tăng sự GHPGVN tỉnh Tiền Giang. Cũng trong năm đó, Hòa thượng được giao phó chức vụ Trưởng Ban quản trị chùa Vĩnh Tràng. Hòa thượng đã tiến hành trùng tu nhiều hạng mục công trình xung quanh chùa Vĩnh Tràng. Từ đó chùa Vĩnh Tràng đã bước sang trang mới, thu hút ngày càng đông du khách trong nước cũng như quốc tế.

Căn cứ tinh thần phiên họp lệ của Ban Trị Sự GHPGVN tỉnh Tiền Giang ngày 17 tháng 09 năm Nhâm Ngọ (22/10/2002) nhất trí thành lập Ban Quản Lý Công Trình Trùng Tu Chùa

Vĩnh Tràng gồm các vị trong Ban Quản Trị và cử thêm các ủy viên để chịu trách nhiệm và giám sát công trình trùng tu chùa Vĩnh Tràng như sau:

Trưởng ban: **Thượng tọa Thích Huệ Minh**

Phó Ban: **Thượng tọa Thích Hoàng Từ**

Quản đốc: **Thượng tọa Thích Giác Nhân**

Thư ký: **Thượng tọa Thích Hoàng Đức**

Thủ quỹ: **Đại đức Thích Lệ Tài**

Ủy viên: **Thượng tọa Thích Thiện Nhân**

Ủy Viên: **Ni sư Thích Nữ Tịnh Nghiêm**

Hòa thượng Thích Huệ Minh là Trưởng Ban Quản trị chùa Vĩnh Tràng từ năm 2002 đến nay (2017). Hòa thượng Thích Huệ Minh là một trong những vị trụ trì có công lớn trong việc trùng tu chùa Vĩnh Tràng. Hòa thượng đã cho xây dựng giảng đường mang tên vị tổ khai sơn (Hòa thượng Huệ Đăng) vào năm 2003, tôn tạo tượng Phật A Di Đà và công viên Vĩnh Tràng (năm 2007), tượng Phật Di Lặc (năm 2009), tượng Phật Thích Ca Niết Bàn (năm 2012), Bảo Tháp Thất Phật và Giảng đường Huệ Đăng 2 (2017) và nhiều đóng góp khác. Hòa thượng là Trưởng Ban Trị Sự GHPGVN tỉnh Tiền Giang hiện nay. Đức nhiệt诚 của ngài được nhiều Tăng ni và Phật tử trong tỉnh kính phục.

Gần 170 năm, chùa Vĩnh Tràng trải qua 13 đời trụ trì, trong đó có 4 vị trụ trì có công lớn phải nhắc đến là Hòa thượng Huệ Đăng, Hòa thượng Chánh Hậu, Hòa thượng Minh Đàn và Hòa thượng Thích Huệ Minh. Các vị trụ trì khác có công duy trì ngôi Tam Bảo Vĩnh Tràng tồn tại với thời gian.



Ý NGHĨA NHỮNG CÂU ĐỐI

4.1 Khu vực chánh điện

1. 海晏河清共仰慈光普照
民安物阜感沾大化千秋

Phiên âm:

Hải yển hà thanh cộng ngưỡng từ quang phổ chiếu

Dân an vật phú cảm triêm đại hóa thiên thu.

Dịch nghĩa:

Biển lặng sông trong cùng ngưỡng vọng về ánh sáng từ bi của Đức Phật.

Nhân dân an ổn, vật chất dồi dào kéo dài từ đời này sang đời khác.

2. 永感慈恩喜諸般結葺精良三寶瑤甍增壯麗
長生樂土願大眾皈依信善五洲世界盡光明

Phiên âm:

Vĩnh cảm từ ân hỉ chư bát kiết cấu tinh lương tam bảo dao đàn tăng tráng lệ.

Trường sanh lạc thổ nguyện đại chúng qui y tính thiện ngũ châu thể giới tận quang minh.

Dịch nghĩa:

Nhờ ơn của Đức Phật, của quý vị Hòa thượng ban sự vui mừng đến cho đại chúng, mong cho ngôi chùa này ngày càng tráng lệ hơn nữa.

Chùa Vĩnh Tràng làm sao để trở trở thành cảnh Tây Phương cho đại chúng đến quy y, không chỉ ở đây mà lan rộng đến năm châu bốn bể.

3. 永以大公之心能所雙忘雖是莊嚴本來何有

長守中和要旨知見非我利於萬國放大光明

Phiên âm:

Vĩnh dĩ đại công chi tâm năng sở song vong tuy thị trang nghiêm bốn lai hà hữu.

Trường thủ trung hòa yếu chỉ tri kiến phi ngã lợi ư vạn quốc phóng đại quang minh.

Dịch nghĩa:

Luôn giữ tâm bình đẳng, chủ thể và đối tượng đều quên, dù luôn hiện tượng trang nghiêm nhưng vốn là giả hiện.

Mãi giữ yếu chỉ Trung đạo, thấy biết vô ngã, lợi ích muôn loài, tỏa sáng cùng khắp.

4. 佛日增輝三教莊嚴普利永垂萬古

法雲會轉一心清淨光明遍照十方

Phiên âm:

Phật nhật tăng huy tam giáo trang nghiêm phổ hội vĩnh
thùy vạn cổ.

Pháp vân hội chuyển nhưt tâm thanh tịnh quang minh biến
chiếu thập phương.

Dịch Nghĩa:

Tam giáo (thân giáo, khẩu giáo, và ý giáo) của đức
Phật ngày càng được phát huy rực rỡ trang nghiêm khắp
đến vạn năm.

Mây pháp chuyển hóa tâm thanh tịnh chiếu sáng khắp
mười phương.

5. 寶殿巍巍金相莊嚴德感三清法界

天香縹緲玉容整肅慈光九府神宮

Phiên âm:

Bảo điện nguy nga kim tướng trang nghiêm đức cảm tam
thanh pháp giới.

Thiên hương phiêu diểu ngọc dung chinh túc từ quang cửu
phủ thần cung.

Dịch nghĩa:

Điện Phật nguy nga tráng lệ, tướng vàng trang nghiêm,
đức của ngài chiếu cảm làm cho ba cõi trong sạch, thanh tịnh.

Hương trời tỏa ngát, ngọc điện chảnh chu, ánh sáng từ bi của Đức Phật chiếu đến chín cung điện của chư thiên.

6. 玉質降皇宮噴水九龍齊沐浴
金身修雪嶺啣花百鳥竟朝參

Phiên âm:

Ngọc chất gián hoàng cung phún thủy cửu long tề mộc dục
Kim thân tu tuyết lĩnh hàm hoa bách điều cánh triều tham

Dịch nghĩa:

Đức Bồ Tát dẫn sinh chín rồng phun nước tắm gội.

Bồ tát tu tập chốn lạnh lẽo, bách điều mang hoa đến cúng dường.

7. 生前教養得人無子而有子
沒後聲名在世雖亡者不亡

Phiên âm:

Sanh tiền giáo dưỡng đắc nhân vô tử nhi hữu tử.

Một hậu thanh danh tại thế tuy vong giả bất vong.

Dịch nghĩa:

Hiện đời nuôi dạy được mọi người thành nhân tuy không con mà cũng như có.

Sau này để lại danh thơm cho đời dù người mất mà danh không mất.

8. 法力宏深錫禎祥於世界。
慈心廣大敷吉慶於人間。

Phiên âm:

Pháp lực hoằng thâm dương trình tường ư thế giới.

Từ tâm quảng đại phú cát khánh ư nhân gian.

Dịch nghĩa:

Giáo pháp của Đức Phật thâm sâu lan tỏa ra cả thế giới.

Lòng từ rộng lớn của Đức Phật trải ra làm cho cả muôn loài đều vui vẻ.

9. 晨昏誦祝常祈雨順風調。

朝暮焚香但願民安物阜。

Phiên âm:

Thần hôn tụng chúc thường kỳ vũ thuận phong điều.

Triều mộ phần hương đản nguyện dân an vật phụ.

Dịch nghĩa:

Sớm chiều tụng niệm cầu cho mưa thuận gió hòa.

Sáng tối đốt hương cầu cho nhân dân an lạc, vật chất dồi dào sung túc.

4.2 Khu vực giếng trời

1. 曇花瑞現刹海霑息。

貝葉流芳利千普大。

Phiên âm:

Đàm hoa thụy hiện sát hải triêm tức.

Bối diệp lưu phương lợi thiên phổ đại.

Dịch nghĩa:

Đức Phật ra đời nơi nơi thấm nhuần giáo pháp.

Kinh điển lưu truyền lợi lạc chúng sinh dài lâu.

2. 地寂雲開山秀麗。

瘞深林靜月光華。

Phiên âm:

Địa tịch vân khai sơn tú lệ.

Tòa thâm lâm tịnh nguyệt quang hoa.

Dịch nghĩa:

Khi mới khai sơn lập địa cảnh tú đẹp vô cùng.

Nhà sư tu hành trong rừng sâu, dưới ánh trăng cảm nhận cảnh đẹp của đất trời.

3. 紫竹林中金繩開覺路。

青蓮座下寶筏度迷津。

Phiên âm:

Tử trúc lâm trung kim thăng khai giác lộ.

Thanh liên tọa hạ bảo phật độ mê tân.

Dịch nghĩa:

Bồ tát trong rừng trúc tỏa hào quang mở đường giác ngộ cho chúng sinh.

Đức Phật ngồi trên hoa sen rộng độ chúng sinh còn mê muối trong bể khổ.

4. 有誠即應海同深。
無感不通天配大。

Phiên âm:

Hữu thành tức ứng hải đồng thâm
Vô cảm bất thông thiên phối đại.

Dịch nghĩa:

Người có tâm thành chuyện khó khăn đến mấy cũng vượt qua.

Người không thành tâm khi cầu nguyện sẽ không có linh nghiệm.

4.3 Khu vực Tổ đường

1. 入門便見四個大人手舞先報民安物阜。
進殿還有十八耆宿揚肩同欣海晏河清。

Phiên âm:

Nhập môn tiện kiến tứ cá đại nhân thủ vũ tiên báo dân an vật phú.

Tiến điện hoàn hữu thập bát kì túc dương kiên đồng hân hải yển hà thanh.

Dịch nghĩa:

Vào cửa Chùa liền thấy bốn vị đại nhân đang cầu cho nhân dân an lạc, vật chất dồi dào.

Lên điện Phật lại có mười tám vị kỳ túc nương mây cùng vui sống yên gió lặng.

2. 一心清静本無雙普利永垂萬古。

三教莊嚴居第二光明遍昭十方。

Phiên âm:

Nhất tâm thanh tịnh bản vô song phổ lợi vĩnh thù vạn cổ.

Tam giáo trang nghiêm cư đệ nhị quang minh biến chiếu thập phương.

Dịch nghĩa:

Tâm định vốn có một sức mạnh khôn cùng làm lợi ích rộng lớn kéo dài mãi về sau.

Trang nghiêm thân giáo, khẩu giáo, ý giáo là hai nguồn sáng tỏa chiếu khắp mười phương.

3. 永固真源行六度開濟物利生之法。

長暉眼藏修四諦行實相摧乘之門。

Phiên âm:

Vĩnh cố chân nguyên hành lục độ khai tế vật lợi sinh chi pháp.

Trường huy nhãn tạng tu tứ đế hành thật tướng thời thừa chi môn.

Dịch nghĩa:

Căn bản muôn đời là thực hành lục độ để cứu độ chúng sinh.

Chánh pháp sáng mãi, tu theo Tứ Diệu Đế là cánh cửa của thật tướng không thừa.

4. 紙上忝玄誦幾句真言總是長生妙訣。

空中談有現多般寶相無非壽世形骸。

Phiên âm:

Chỉ thượng thiểm huyền tụng cơ cú chân ngôn tổng thị trường sinh diệu quyết.

Không trung đàm hữu hiện đa bát bảo tướng vô phi thọ thể hình hài.

Dịch nghĩa:

Trong kinh điển thâm huyền, tụng vài câu chân ngôn đều là diệu pháp sống mãi.

Nói chuyện thì nói đâu trên hư không mà phải nói bằng lý bát nhã, thân người quý báu này không phải thực có mà cũng chẳng phải không.

5. 四十九年滔滔轉無上之輪聞方聞妙法。

三十二相巍巍現希有之事見真見如來。

Phiên âm:

Tứ thập cửu niên thao thao chuyển vô thượng chi luân văn phương văn diệu pháp.

Tam thập nhị tướng nguy nguy hiện hy hữu chi sự kiến chân kiến Như Lai.

Dịch nghĩa:

Đức Phật thuyết pháp bốn mươi chín năm, khắp nơi nghe diệu pháp.

Ba mươi hai tướng tốt của Đức Phật rất hiếm ai có được, nếu ai thấy được là thật thật tướng Như Lai.

6. 楞嚴會上大悲會上會會求國泰民安。

彌陀經中鴻茗經中經經願陰超陽盛。

Phiên âm:

Lăng nghiêm hội thượng Đại Bi hội thượng hội hội cầu quốc thái dân an.

Di Đà kinh trung Hồng Danh kinh trung kinh kinh nguyện âm siêu dương thanh.

Dịch nghĩa:

Tụng kinh Lăng Nghiêm, tụng chú Đại Bi, tụng kinh chú cầu cho đất nước hưng thịnh, nhân dân an lạc.

Tụng kinh Di Đà, tụng kinh Hồng Danh, tụng hai kinh này là để cầu cho cõi âm được siêu thoát, cõi dương được hưng thịnh.

7. 敷揚佛事作莊嚴離莊嚴當面使登寶所。

闢開虛空呈相好非相好現前頓息如來。

Phiên âm:

Phu dương Phật sự tác trang nghiêm ly trang nghiêm
đương diện tiện đăng bảo sở.

Tịch khai hư không trình tướng hảo phi tướng hảo hiện
tiền đồn tức Như Lai.

Dịch nghĩa:

Xiển dương Phật sự là làm cho trang nghiêm nhưng phải
rời bỏ sự trang nghiêm ấy mới đạt được niết bàn.

Mở cửa hư không hiện ra tướng hảo mà không phải là
tướng hảo, ngay tại đó chính là Như Lai.

8. 草室庭前千枝白雲寒立雪。

黃梅林裏一輪明月夜傳衣。

Phiên âm:

Thảo thất đình tiền thiên chi bạch vân hàn lập tuyết.

Huỳnh mai lâm lý nhất luân minh nguyệt dạ truyền y.

Dịch nghĩa:

Huệ Khả đứng dưới tuyết lạnh cầu pháp trước sân
Am Cỏ.

Trong đêm trăng sáng, ở làng Hoàng Mai, Ngũ Tổ truyền
Y Bát.

9. 兄友弟恭乃君子修身之本。

禮門義路為大人步世之方。

Phiên âm:

Huynh hữu đệ cung nãi quân tử tu thân chi bản.

Lễ môn nghĩa lộ vi đại nhân bộ thể chi phương.

Dịch nghĩa:

Căn bản của người quân tử tu thân là cung kính anh em, bạn bè.

Cách mà bậc đại nhân đánh giá trình độ của một người là thông qua con đường lễ nghĩa.

10. 佛法長興但願國王垂萬古。

道場永盛仰祈法王越享千秋。

Phiên âm:

Phật pháp trường hưng đản nguyện quốc vương thù vạn cổ.

Đạo tràng vĩnh thịnh ngưỡng kỳ đàn việt hưởng thiên thu.

Dịch nghĩa:

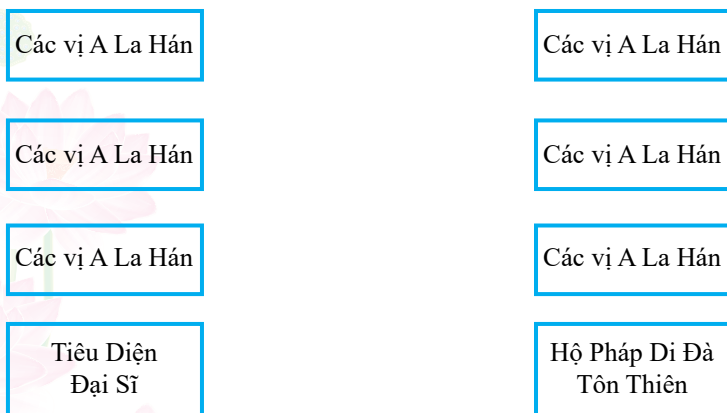
Phật pháp hưng thịnh dài lâu cầu cho nhà vua mãi trường tồn.

Đạo tràng hưng thịnh dài lâu cầu cho tín thí hưởng ngàn thu.



SƠ ĐỒ THỜ TỰ

5.1 Chánh Điện



5.2 Tổ Đường

Hương linh
Tín nữ

Chư vị tổ sư
Trụ trì

Hương linh
Thiện nam

Bồ
Tát
Quan
Âm

Bồ
Tát
Quan
Âm

Bồ Tát
Chuẩn Đề

Bồ
Tát
Quan
Âm

Bồ
Tát
Quan
Âm

5.3 Bát Nhã Đường

Bàn Thờ
Hương Linh

Bàn Thờ
Ông Giám

Bàn Thờ
Hương Linh



CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

6.1 Cổng Phương Tiệm và Tịnh Độ

Chùa Vĩnh Tràng có hai cổng mang tên Phương Tiệm và Tịnh Độ, tên đầy đủ là Phương Tiệm Pháp Môn và Tịnh Độ Huyền Môn. Cổng được xây theo lối kiến trúc cổ lầu, quy mô và tráng lệ do những nghệ nhân xứ Huế thực hiện vào năm 1933 theo ý tưởng của Hòa thượng Minh Đàn với sự tài trợ về kinh phí của hai ông Huỳnh Tri Phú và Lý Văn Quang. Nét độc đáo của hai cổng này thể hiện ở chỗ ghép mảnh sành sứ, tạo cảnh tứ linh như long lân quy phụng, và ngư tiều canh mục, mấy câu đối cũng được cân miêng chài nổi màu sắc óng ánh rất đẹp. Trong cổ lầu đặt tôn tượng Hòa thượng Chánh Hậu và Minh Đàn do nhà điêu khắc Nguyễn Phi Hoàng thực hiện. Ngoài hai cặp câu đối trước cổng ca ngợi công đức của hai Hòa thượng, trên cổ lầu còn có nhiều câu đối khác. Câu đối tán dương Hòa thượng Chánh Hậu:

正道永開得世世和光霑法雨。厚恩長普度年年尚仰潤慈風。

Chánh đạo vĩnh khai truyền thể thể hòa quang triêm pháp vũ.
Hậu ân trường phổ độ niên niên thượng ngưỡng nhuận từ phong.

Nghĩa là "Chánh đạo mãi lưu truyền đời đời ngời sáng thấm nhuần mưa pháp. Ân dày trường tồn độ khắp muôn năm ngưỡng mặt thấm gió từ." Câu đối tán thán Hòa thượng Minh Đàm:

安心和秉公心嗣祖紹宗增永祐。樂道尚行真道度生濟衆益長留。

An tâm hòa bình công tâm tự tổ thiệu tông tăng vĩnh hựu. Lạc đạo thượng hành chơn đạo độ sanh tế chúng ích trường lưu. Ý nói về Hòa thượng An Lạc hay còn gọi là Hòa thượng Minh Đàm, Ngài luôn sống trong sự an lạc và được sự gia hộ của chư Phật. Ngài sống vui đạo và hành theo lời Phật dạy để cứu độ và làm lợi ích cho chúng sanh dài lâu.

Qua thời gian, hai cổng chùa nặng hàng chục tấn đã bị lún và nghiêng về phía bên trong một góc khoảng 15 độ, có nguy cơ ngã đổ, bởi vì cổng chùa được xây dựng không có sắt thép chịu lực và không có chân móng. Ban Quản trị chùa Vĩnh Tràng đã mời “thần đèn” Nguyễn Thành Lũy ở huyện Chợ Mới (An Giang) đến để dựng đứng hai cổng và hàng rào, gia cố móng bằng cử tràm, đổ móng bằng bê tông cốt thép với chi phí 126 triệu đồng tiền công. Khởi công từ ngày 11 tháng 3 năm 2004, “thần đèn” Nguyễn Thành Lũy cùng nhóm thợ đã “dựng” thẳng đứng cổng phía tây và đang thi công chống nghiêng cổng còn lại. Cuối tháng 4 năm 2004, “thần đèn” đã hoàn thành việc dựng lại hai cổng và tường rào của chùa Vĩnh Tràng. Tháng 10 năm 2005, Ban Quản trị chùa Vĩnh Tràng đã xin phép chính quyền tỉnh thay đổi hai tôn tượng Hòa thượng Chánh Hậu và Hòa thượng Minh Đàm bằng hai tượng Phật Thích Ca (Sakya Muni Buddha) và Phật A-di-đà (Amitabha Buddha). Hai tượng Hòa thượng Chánh Hậu và Hòa thượng Minh Đàm được thỉnh vào tôn trí tại nhà tổ.

6.2 Tượng Phật Thích Ca tham thiền

Tượng Phật Thích Ca ngồi thiền dưới cội cây bồ đề rất gần gũi với thiên nhiên.

Tượng màu trắng là trước đây, hiện tại được sơn lại màu vàng.



6.3 Chánh Điện chùa Vĩnh Tràng



Chánh Điện chùa Vĩnh Tràng được gắn liền với nhà tổ bằng một sân Thiên Tĩnh, Nhà Tổ gắn liền với nhà ăn cũng bằng một sân Thiên Tĩnh. Với diện tích ban đầu là 1400 mét vuông (dài 70 mét, rộng 20 mét). Do lượng Phật tử viếng chùa ngày càng đông, nhà ăn không đủ sức chứa Phật tử, năm 2011 Ban Quản Trị chùa Vĩnh Tràng xin phép xây dựng thêm nhà ăn nối liền khu, diện tích xây thêm là 450 mét vuông (dài 25 mét, rộng 18 mét). Như vậy, tổng diện tích khu vực này là 1850 mét vuông.

Bên ngoài chánh điện được trang trí hoa văn rất công phu và độc đáo. Phần trên đỉnh của hai bên hông chánh điện được đặt dòng chữ "Nam Mô A Di Đà Phật" viết theo lối chữ Gò-tích. Bên Trong Chánh điện, Đức Phật A Di Đà bằng gỗ mít được tôn trí ngay giữa chánh điện. Bên dưới Đức Phật A Di Đà là bộ tượng Tây Phương Tam Thánh (Phật A Đà ở giữa, Bồ tát Quán Âm và Thế Chí hai bên). Hai bên chánh điện tôn trí bộ tượng 18 vị Thánh A La Hán (*Arahat*) cười thú do các nghệ nhân Nam bộ tạc nên. Bộ tượng A La Hán này rất khác so với bộ tượng A La hán chùa Tây Phương. Ngoài ra, chánh điện chùa Vĩnh Tràng cũng được tôn trí các tượng Ngọc Hoàng, Thiên Hậu, Thập Điện Minh Vương, Tiều điện đại sĩ, Hộ pháp Vi Đà Tôn Thiên, v.v... Ngoài tượng các tượng Phật, Chánh điện còn được trang trí các hoành phi, liễn đối.

Khu vực sân thiên tĩnh mang đậm lối kiến trúc của Pháp và Rô-ma. Khu nhà tổ là chánh điện cũ của chùa Vĩnh Tràng thời Hòa thượng Huệ Đăng. Khu vực này là nơi tôn thờ các vị tổ trụ trì chùa Vĩnh Tràng qua các đời và cũng là nơi thờ các hương linh nam nữ Phật tử quá cố của chùa Vĩnh Tràng.

6.4 Tượng Phật A Di Đà



Ngày 10 tháng 05 năm 2007, Hòa thượng Thích Huệ Minh, Trưởng Ban Trị Sự GHPGVN tỉnh Tiền Giang xin phép xây dựng tượng Phật A Di Đà lộ thiên trong khuôn viên trước cổng chùa Vĩnh Tràng. Được Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Tiền Giang chấp thuận cho xây dựng ngày 15 tháng 05 năm 2007, Trần Thanh Trung, Phó Chủ Tịch tỉnh ký.

Lễ động thổ xây dựng Tôn tượng Đức Phật A Di Đà được tổ chức long trọng vào ngày 19 tháng giêng năm Đinh Hợi (07/03/2007) do nhà điêu khắc Thụy Lam thiết kế dưới sự cố vấn và hướng dẫn của Hòa thượng Thích Huệ Minh, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Tiền Giang kiêm Trưởng Ban Quản Trị chùa Vĩnh Tràng. Sau gần mười tháng xây dựng tôn tượng đã được hoàn thành trang nghiêm giữa lòng thành phố Mỹ Tho. Ngày 08 tháng Chạp năm Đinh Hợi (15/01/2008) lễ

khánh thành Tôn tượng được tổ chức một cách trang nghiêm và long trọng.

Vào năm 2007 (Đinh Hợi), chư Tôn Đức Tăng Ni cùng các Phật tử chùa Vĩnh Tràng (ấp Mỹ An, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) đã đóng góp tôn trí một pho tượng đức Phật A Di Đà. Đây là pho tượng đứng do nhóm thợ, nghệ nhân của nhà điêu khắc Thụy Lam tôn tạo. Tượng được làm bằng bê tông cốt thép, sơn màu trắng rất uy nghiêm. Tượng cao 18 mét, nếu kể cả bệ tượng chiều cao pho tượng là 24 mét, bệ cao 6 mét. Tôn tượng Đức Phật A Di Đà được tôn trí trong hoa viên nằm phía trước cửa chùa, đem lại sự kính ngưỡng đến với người hành hương cũng như du khách khi đến chiêm bái chùa Vĩnh Tràng.

6.5 Tượng Phật Di Lặc



Ngày 10 tháng 01 năm 2009 Hòa thượng Thích Huệ Minh, Trưởng Ban Trị Sự GHPGVN tỉnh Tiền Giang làm đơn xin xây dựng tượng Phật Di Lặc bên hông công viên Chùa Vĩnh Tràng. Được Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang chấp thuận cho xây dựng ngày 13 tháng 02 năm 2009, Phan Văn Hà, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký.

Ngày 17 tháng giêng năm Kỷ Sửu (2009) khởi công xây dựng công trình tượng Phật Di Lặc. Tôn tượng đức Phật Di Lặc do nhà điêu khắc Thụy Lam thiết kế và được cố vấn, hướng dẫn của Hòa thượng Thích Huệ Minh, Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Tiền Giang. Vào ngày 22 tháng giêng năm Canh Dần (07/03/2010), chùa Vĩnh Tràng đã long trọng làm lễ khánh thành Tôn tượng Đức Phật Di Lặc với sự tham dự của chư Tôn đức Tăng Ni, các cấp chính quyền, Phật tử và bà con gần xa. Tổng diện tích mặt bằng xây dựng khu viên là 5.000 m². Tôn tượng đức Phật Di Lặc được tôn trí ngồi giữa công viên, có chiều dài 27m, chiều rộng 18 m, cao 20m và nặng khoảng 250 tấn bằng chất liệu bê tông, cốt thép. Mặt bằng phía dưới đức Phật Di Lặc được thiết kế một trệt, một lầu. Tầng trệt gồm: Phòng họp và Phòng tiếp khách của Thường trực Ban Trị Sự Phật giáo tỉnh Tiền Giang, 5 phòng nghỉ tiện nghi dành cho khách Tăng, phía trước xây dựng lễ đài. Tầng lầu là nơi dành cho chư tôn đức Tăng, mỗi tháng bố tát tụng giới hai ngày 14 và 29 Âm lịch. Ngoài ra, công trình còn có nhiều hạng mục như: Hàng rào quanh công viên, hệ thống thoát nước, con đường mới dẫn vào tôn tượng đức Di Lặc, hệ thống điện và đèn chiếu sáng... tổng chi phí trên 8 tỷ đồng.

Du khách quốc tế đến đây thường gọi tượng Phật này là Happy Buddha, nghĩa là Đức Phật hạnh phúc, vì nhìn vào nụ cười an lạc của ngài. Đúng với câu nói: "Bụng lớn năng dung, dung những thứ khó dung trong thiên hạ, mắt từ thường xả, xả những điều khó xả của thế gian."

6.6 Tượng Phật Thích Ca Nhập Niết Bàn



Tôn tượng được bắt đầu khởi công vào ngày 15-2-2012 và hoàn thành vào ngày 26-03-2013 (nhằm ngày 15-2 - Quý Ty), được thiết kế nằm với tư thế kiết tường: đế dài 35m, đế cao 7m, ngang 18m, Đức Phật dài 32m, Tượng Phật cao 10m, làm bằng chất liệu bê tông, cốt thép. Đế Tượng Phật Nhập Niết Bàn cũng bao gồm một trệt và một lầu giống như Tượng Phật Di Lặc, được dùng làm chỗ nghỉ ngơi cho hơn 100 chư Tăng trong mùa An cư Kiết hạ⁽¹⁴⁾.

(14) Theo Luật của người xuất gia 3 tháng mùa mưa phải tập trung về một trú xứ thích hợp và ở đó chuyên tâm tu học trao đổi giới, định và tuệ. Trong mùa an cư rất hạn chế việc đi ra ngoài.

6.7 Bảo Tháp Thất Phật



Bảo Tháp Thất Phật được tiến hành xây dựng vào giữa năm 2015 đến tháng 6 năm 2017 thì công trình được hoàn tất. Bảo tháp có chiều cao 35 mét, gồm 1 tầng trệt và 7 tầng tháp. Tầng trệt thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và các vị Bồ tát. Mỗi tầng thờ một vị Phật và ba vị A La Hán. Riêng tầng thứ bảy tôn trí 15 bộ *Kinh Diệu Pháp Liâu Hoa*. Kinh phí xây dựng bảo Pháp khoảng 10 tỷ đồng do Tăng Ni và Phật tử hiến cúng.



Bảng Tóm Tắt Các Đời Trụ Trì Chùa Vĩnh Tràng

STT	Pháp Danh	Năm Sinh - năm mất	Thời gian trụ trì
1	Hòa thượng Huệ Đăng	1794 - 1864	1849 - 1864
2	Thầy Minh Đề	? - ?	1864 - ?
3	Thầy Quảng Ấn	? - ?	? - ?
4	Thầy Minh Truyền	? - ?	? - ?
5	Hòa thượng Chánh Hậu	1851 - 1923	1890 - 1923
6	Hòa thượng Minh Đàn	1874 - 1939	1923 - 1939
7	Hòa thượng Phật Ấn	? - ?	1939 - 1943
8	Hòa thượng Thích Trí Long	1921 - 1987	1954 - 1987
9	Hòa thượng Thích Bửu Thông	SN 1923	1987-1988
10	Hòa thượng Thích Hoằng Từ	1941 - 2008	1988 - 1991
11	Hòa thượng Thích Hoằng Thông	? - ?	1992 - 1994
12	Hòa thượng Thích Nhựt Long	1917 - 2004	1995 - 2002
13	Hòa thượng Thích Huệ Minh	SN 1951	2002 - nay (2017)

Ghi chú:

- Từ năm 1873 - 1890: Chùa không có thầy trụ trì
- Từ năm 1943 - 1953: Chùa được ông cư sĩ Hai trông coi.

Bảng Tóm Tắt Những Lần Xây Dựng và Trùng Tu Chùa Vĩnh Tràng

STT	Năm Trùng Tu	Người Trùng tu	Hạng Mục
1	1840	Tri huyện Bùi Công Đạt	Xây dựng am tranh vách lá
2	1849	HT. Thích Huệ Đăng	Đại Trùng Tu chùa mang tên Vĩnh Tràng
3	1895	HT. Chánh Hậu	Trùng tu Chánh Điện chùa Vĩnh Tràng
4	1907	HT. Chánh Hậu	Đại trùng tu lại chùa Vĩnh Tràng
5	1930	HT. Minh Đàm	Đại trùng tu lại Chánh điện chùa Vĩnh Tràng
6	1933	HT. Minh Đàm	Xây dựng hai cổng Phương Tiện và Tịnh Độ
7	1992	HT. Thích Hoằng Từ	Xây Nhà Thiền Phía sau chùa. nhà thiền này đã được tháo dỡ để xây nhà ăn vào năm 2011.
8	2002	HT. Thích Huệ Minh	1. Sửa ao cá và làm lại hòn Non bộ bên hông chùa trái chùa Vĩnh Tràng (từ trong nhìn ra) 2. Làm hàng rào bằng lưới B40 xung quanh khuôn viên chùa 3. Làm nhà xe phía sau chùa, chiều dài 23 m, ngang 6 m, cao 4,5 m với vật liệu cột xi măng, lợp tiếp rô xi măng. Nhà xe này được tháo dỡ vào năm 2011 để xây nhà ăn.

9	2003	HT. Thích Huệ Minh	Xây dựng Giảng đường Huệ Đăng I
10	2004	HT. Thích Huệ Minh	1. Dựng lại cổng chùa do bị nghiêng một góc 15 độ. 2. Xây dựng nhà Thiền bên hông phải chùa (từ trong nhìn ra), chiều dài 23 m, ngang 17 m, chiều cao 6,6 m. Nhà Thiền này được sửa lại làm Văn phòng làm việc của Ban Trị sự tỉnh vào năm 2016.
11	2007 -2008	HT. Thích Huệ Minh	Xây dựng Tôn tượng Đức Phật A Di Đà
12	2009 -2010	HT. Thích Huệ Minh	Xây dựng Tôn Tượng Đức Phật Di Lặc
13	2011	HT. Thích Huệ Minh	Xây dựng Thêm nhà ăn nối liền phía sau chùa
14	2012 - 2013	HT. Thích Huệ Minh	Xây dựng Tôn Tượng Đức Phật Thích Ca Niết Bàn
15	2015 -2017	HT. Thích Huệ Minh	1. Xây dựng Bảo Tháp Thất Phật 2. Xây dựng Giảng Đường Huệ Đăng II



VAI TRÒ CỦA CHÙA VĨNH TRÀNG ĐỐI VỚI PHẬT GIÁO TỈNH TIỀN GIANG

Chùa Vĩnh Tràng hiện nay là Văn Phòng Ban Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tỉnh Tiền Giang. Đồng thời cũng là nơi tổ chức nhiều sự kiện Phật giáo quan trọng của tỉnh nhà như An Cư Kiết Hạ, Đại Giới Đàn, v.v... và các đại lễ như Phật Đản, Vu Lan, Vía Phật A Di Đà, Tưởng niệm Đức Vua Phật hoàng Trần Nhân Tông và nhiều lễ khác.

Chùa Vĩnh Tràng là một điểm du lịch ấn tượng trong lòng nhiều người không chỉ trong nước mà cả du khách quốc tế. Nhiều du khách quốc tế bày tỏ cảm xúc của mình trên trang mạng Tripadvisor và mạng xã hội facebook. Họ ấn tượng bởi lối kiến trúc của chùa và những pho tượng Phật to lớn trang nghiêm và mỹ lệ. Du khách đến từ năm châu trên thế giới. Vĩnh Tràng trở thành một môi trường quốc tế giúp cho Tăng Ni Tiền Giang tiếp xúc với nhiều người trên thế giới. Từ đó,

giúp cho Tăng Ni có tầm nhìn quốc tế hóa chứ không còn hạn hẹp nữa. Việc này giúp ích cho đời sống tu tập cũng như vấn thân phục vụ xã hội.

Chùa Vĩnh Tràng tiếp tục phát triển trong tương lai sẽ là Trường Phật học Cao Đẳng đào tạo Tăng tài phục vụ giáo hội. Nhà thơ Xuân Thủy sáng tác một bài thơ về Chùa Vĩnh Tràng:

"Đức Phật giàu tình thương,

Nên chùa tên Vĩnh Tràng,

Nhà sư vốn yêu nước,

Lòng như sông Tiền Giang."





HÌNH ẢNH CHÙA VĨNH TRÀNG



Đường vào chùa Vĩnh Tràng ngày xưa với
những cây Sao và hàng dừa hai bên



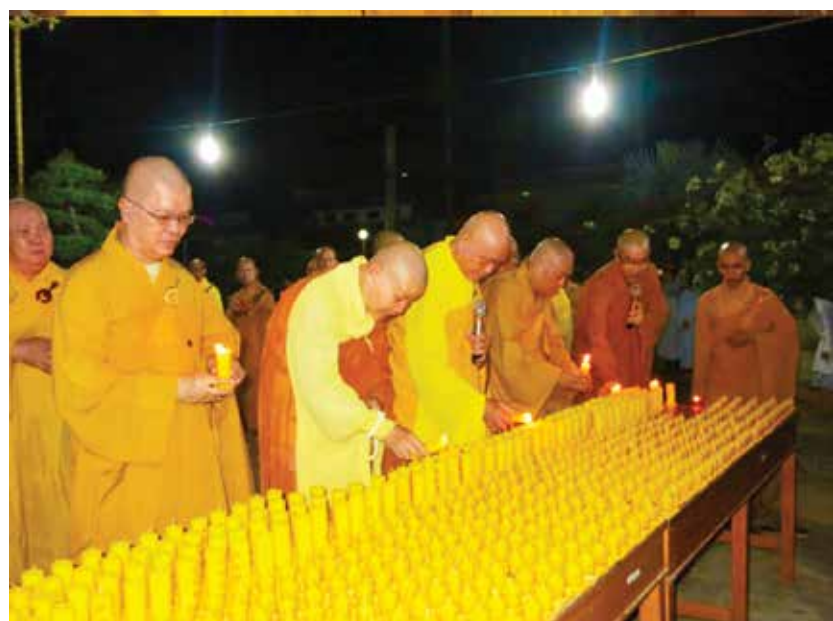
Cổng chùa Vĩnh Trạng



Toàn cảnh chùa Vĩnh Trạng nhìn từ trên cao



Toàn cảnh chùa Vĩnh Tràng nhìn từ trên cao



Lễ Hoa Đăng ngày Vía Đức Phật A Di Đà



Đại Lễ Phật Đản Phật lịch 2560 - 2016



Đại Lễ Phật Đản Phật lịch 2561 - 2017



Đại Giới Đàn Chánh Hậu 2008



Đại lễ Vu Lan



Khóa An Cư Kiết Hạ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Thích Huệ Thông, Phật Giáo Tiền Giang Lược Sử và Những Ngôi Chùa, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2000.

Bảo Đăng, Vô Nhất Đại Sư Thích Thiên Tâm Một Cao Tăng Cận Đại, 1994.

Nguyễn Hoàng Cẩm, Nội San Đất Phật Định Tường, 1978.

Các văn bản xin phép xây dựng của Ban Trị Sự Phật giáo tỉnh và cho phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc xây dựng các hạng mục Chùa Vĩnh Tràng, được lưu tại Văn Phòng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Tiền Giang.

Hình ảnh sử dụng được chụp bởi Đại đức Thích Thiện Đức và một số trang mạng.

Nguồn Internet

Vân Trường. Một Thần Đèn Cứu Công Chùa Vĩnh Tràng. <<http://vietbao.vn/Xa-hoi/Mot-than-den-cuu-cong-chua-Vinh-Trang/40028486/157/>> web. 10/06/2014.

Võ Văn Tường. Chùa Vĩnh Tràng thành Phố Mỹ Tho, Tiền Giang <<https://giacngo.vn/PrintView.aspx?Language=vi&ID=53C252>> web. 1/10/2016.

Mặc Nhân TVC. Lược Sử Hệ Phái và Kiến Trúc Chùa Vĩnh Tràng: Một Công Trình Di Tích Lịch Sử Cấp Quốc Gia.

<http://ucchau.ndclnh.com/index.php?option=com_content&view=article&id=2232:chua-vnh-trang&catid=29:truyn-ngn-nguyen-hnh&Itemid=41> web. 12/11/2016.

Thân thể của 18 vị La Hán. <<http://www.daikynguyenvn.com/van-hoa/than-the-cua-18-vi-la-han.html>> web. 07-06-2017.



Mục Lục

Lời nói đầu	3
1. Giới thiệu chung.....	5
2. Kiến trúc.....	9
3. Các đời trụ trì	15
3.1 Hòa Thượng Huệ Đăng.....	15
3.2 Thầy Minh Đề.....	16
3.3 Thầy Quảng Ấn.....	16
3.4 Thầy Minh Truỵện	16
3.5 Hòa thượng Quảng Ấn (1851 - 1923).....	17
3.6 Hòa thượng Minh Đản (1874-1939).....	20
3.7 Hòa thượng Phật Ấn	22
3.8 Hòa thượng Thích Trí Long (1921-1987).....	23
3.9 Hòa thượng Thích Bửu Thông.....	24
3.10 Hòa thượng Thích Hoằng Từ (1941-2008).....	24
3.11 Hòa thượng Thích Hoằng Thông	26
3.12 Hòa thượng Thích Nhựt Long (1917-2002).....	26
3.13 Hòa thượng Thích Huệ Minh.....	28
4. Ý Nghĩa những câu đối	30
4.1 Khu vực Chánh Điện	30

4.2 Khu vực giếng trời	34
4.3 Khu vực Tổ đường.....	36
5. Sơ đồ Thờ tự	42
5.1 Chánh Điện	42
5.2 Tổ Đường.....	43
5.3 Bát Nhã Đường.....	43
6. Công Trình Tiêu Biểu.....	44
6.1 Cổng Phương Tiện và Tịnh Độ	44
6.2 Tượng Phật thích Ca tham thiền	46
6.3 Chánh Điện Chùa Vĩnh Tràng.....	46
6.4 Tượng Phật A Di Đà.....	48
6.5 Tượng Phật Di Lặc.....	49
6.6 Tượng Phật Thích Ca Nhập Niết Bàn	51
6.7 Bảo Tháp Thất Phật.....	52
7. Vai trò của chùa Vĩnh Tràng đối với phật giáo Tỉnh Tiền Giang	56
8. Hình ảnh chùa Vĩnh Tràng	58
Tài liệu Tham Khảo	66



CHÙA VĨNH TRĂNG

MỘT NGÔI CHÙA NHIỀU MỸ HIỆU

THÍCH HUỆ PHÁT

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Q.Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 024.37822845 - Fax: 04.37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

Nguyễn Công Oánh

Biên tập : Nguyễn Thị Thanh Thủy

Trình bày: Thanh Tranh

Sửa bản in: Thích Huệ Phát

Bìa: Nguyễn Hùng

Đơn vị liên kết: Ông Nguyễn Hữu Cứ

Địa chỉ: Công ty TNHH TM-DV-VH Hương Trang

416 Nguyễn Thị Minh Khai - P.5 - Q.3 - TP.HCM

ĐT: 08.38340990 - Fax: 38249739

Số lượng in: 500 bản, Khổ 14.5x20.5cm

In tại: Công ty TNHH VH In SX-TM-DV Liên Tường,

240/59-61-63 Nguyễn Văn Luông, P.11, Q.6, TP.HCM

Số ĐKXB: 1911-2017/CXBIPH/02-135/TG

Mã ISBN: 978-604-61-4849-4

QĐXB: 361/QĐ-NXBTG ngày 29 tháng 06 năm 2017

In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2017

